

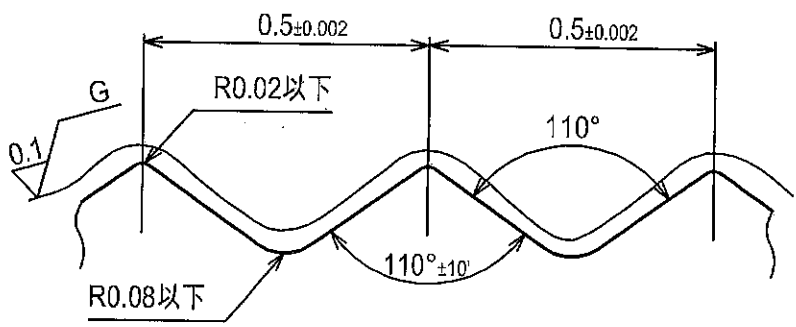
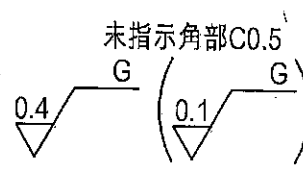
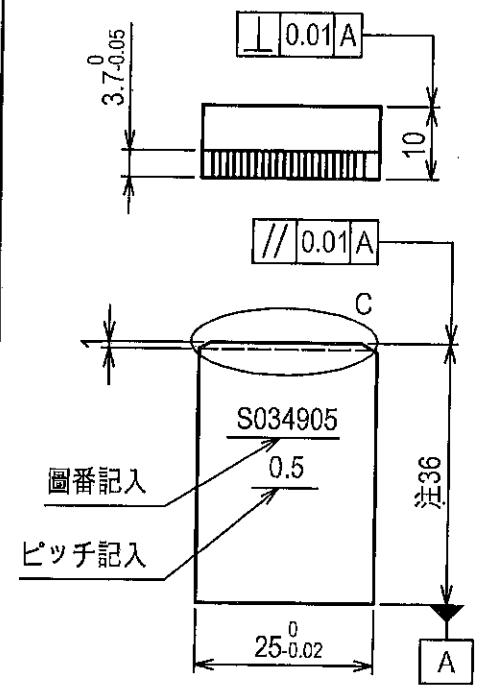
-GS GIA CÔNG OK TẤT CẢ KÍCH THUỐC (TRỪ PHẦN KHÍA)
 chú ý: kích thước 36 đảm bảo 36 ± 0.01
 -GP GIA CÔNG PHẦN KHÍA
 -AF ĐÁNH BÓNG PHẦN KHÍA
 -AL KHẮC CHỮ

213-202515A

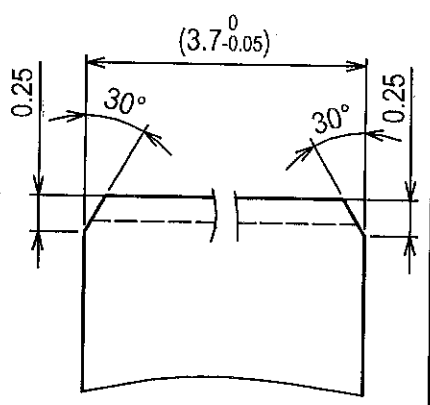
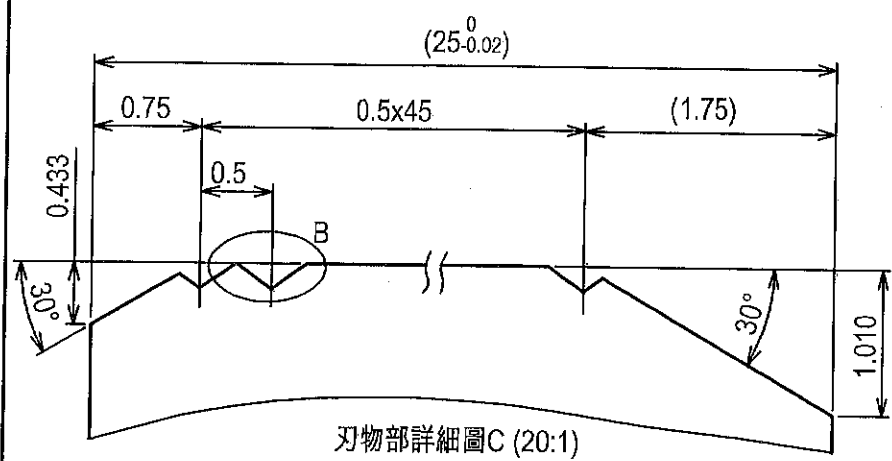
REV.	DATE	init.	2008/03/17	図面作図	DDBS-0117	Tang_Pai_Qiu	Li_Yi
△							
△							
△							

FITTING TOLERANCE	
$6 \leq \phi \leq 6$	± 0.1
$6 < \phi \leq 30$	± 0.2
$30 < \phi \leq 120$	± 0.3
$120 < \phi \leq 400$	± 0.5
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405 m, JIS B 0410 k	
FINISH MARKS	

本圖は圖と寸法は比例しておりません



刃物部擴大 B (80:1)



注: 有關再研磨時的高度尺寸, 高度管理上再研磨時的尺寸是每隔0.5mm加工
 4.0mm中特殊ダイス

S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Yeh_Liu_Fong	Hsu_Chen_Feng	部品図		平ダイス
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		STRAIGHT DIES
HRC		部品図		平模
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(KM10)	1990/03/28	1:1		S034905

BTP S034904

(PC=50P)
5/15

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **S034905**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S034904	GS : 30 GP : 40 AF : 10 AL : 1 KT